

Số: 1837/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-P ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-P ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định: số 478/QĐ-UBND ngày 12/3/2024; số 688/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2492/TTr-SGTVT ngày 23/8/2024 về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện (có Phụ lục kèm theo).


Điều 2. Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm Dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, TT, VP11. 



CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH
VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, UBND CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

STT	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ
1	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa
2	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa
3	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa trong trường hợp gia hạn đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh)
4	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ
1	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa trong trường hợp gia hạn bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
2	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa
3	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính
4	Công bố hoạt động bến thủy nội địa
5	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính
6	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa
7	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát
8	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên

	tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát
9	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu
10	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước
12	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Công bố hoạt động cảng thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.009456.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Chuyên viên Sở Giao thông vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Quản lý kết cấu HTGT. <p>Thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu văn bản phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng cảng thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa; - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng 	02 giờ	Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu.

			<p>và cắt ngang công trình cảng thủy nội địa;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng; - Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng); - Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định; - Bản sao giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài); - Bản sao quyết định công bố mở luồng chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) đối với trường hợp cảng thủy nội địa có luồng chuyên dùng. 		
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34 giờ	
Bước 3	giao thông thuộc Sở	Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ; Dự thảo văn bản chấp thuận trình lãnh đạo phòng phê duyệt.		Dự thảo Văn bản chấp thuận
Bước 4	Giao thông vận tải	Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy dự thảo văn bản chấp thuận trình Lãnh đạo Sở ký duyệt		Văn bản chấp thuận
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt Văn bản chấp thuận		Văn bản chấp thuận
Bước 6	Phòng Quản lý KCHT giao thông, Văn thư Văn	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh		02 giờ

	phòng Sở				
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Chuyên viên Sở Giao thông vận tải	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình. - Trả kết quả.	02 giờ	Văn bản chấp thuận

2. Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.004242.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Chuyên viên Sở Giao thông vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Quản lý kết cấu HTGT. <p>Thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu; - Hồ sơ sau đổi với phần thay đổi kết cấu công trình của cảng thủy nội địa: <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa; + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa; 	02 giờ	Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu.

			<ul style="list-style-type: none"> + Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng); + Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng thủy nội địa); - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp thay đổi chủ cảng thủy nội địa). 		
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34 giờ	
Bước 3	giao thông thuộc Sở	Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ; Dự thảo văn bản chấp thuận trình lãnh đạo phòng phê duyệt.		Dự thảo Văn bản chấp thuận
Bước 4	Giao thông vận tải	Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy dự thảo văn bản chấp thuận trình Lãnh đạo Sở ký duyệt		Văn bản chấp thuận
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt Văn bản chấp thuận		Văn bản chấp thuận
Bước 6	Phòng Quản lý KCHT giao thông, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	02 giờ	

Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Chuyên viên Sở Giao thông vận tải	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình. - Trả kết quả .	02 giờ	Văn bản chấp thuận
--------	--	-----------------------------------	--	--------	--------------------

3. Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa

(Trường hợp Gia hạn đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biên nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh/trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định)

- Mã số TTHC: 1.009444.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 giờ làm việc (5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Chuyên viên Sở Giao thông vận tải	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa; - Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng.	02 giờ	Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa.
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT giao thông thuộc Sở	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	34 giờ	Dự thảo Văn bản chấp thuận
Bước 3		Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ; Dự thảo văn bản chấp thuận trình lãnh đạo phòng phê duyệt.		

Bước 4	Giao thông vận tải	Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy dự thảo văn bản chấp thuận trình Lãnh đạo Sở ký duyệt		Văn bản chấp thuận
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt Văn bản chấp thuận		
Bước 6	Phòng Quản lý KCHT giao thông, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	02 giờ	Văn bản chấp thuận
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Chuyên viên Sở Giao thông vận tải	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình. - Trả kết quả.	02 giờ	Văn bản chấp thuận

4. Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải

- Mã số TTHC: 2.001219.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 48 giờ làm việc (6 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Chuyên viên Sở Giao thông vận tải	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Quản lý kết cấu HTGT. Thành phần hồ sơ gồm:	02 giờ	Đơn đề nghị theo mẫu.

			<ul style="list-style-type: none"> - Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo Mẫu; - Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu hoặc sơ đồ vị trí thiết lập phao và cờ hiệu; - Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. 		
Bước 2	Phòng Quản lý KCHT	Lãnh đạo Phòng	Phân công xử lý hồ sơ	14 giờ	
Bước 3	giao thông thuộc Sở	Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ, soạn thảo văn bản lấy ý kiến.		Dự thảo văn bản lấy ý kiến.
Bước 4	Giao thông vận tải	Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy Văn bản lấy ý kiến, trình Lãnh đạo Sở		Văn bản lấy ý kiến.
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt Văn bản lấy ý kiến		Văn bản lấy ý kiến.
Bước 6	Văn thư Văn phòng Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, gửi văn bản lấy ý kiến		
Bước 7	Chi cục Đường thủy nội địa khu vực/ Cảng vụ hàng hải khu vực		Tham gia ý kiến	16 giờ	Văn bản tham gia ý kiến
Bước 8	Phòng Quản	Chuyên viên	Kiểm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Văn bản chấp thuận	12 giờ	Dự thảo Văn bản

Bước 9	lý KCHT giao thông	Lãnh đạo Phòng	Kiểm tra, ký nháy dự thảo Văn bản chấp thuận, trình Lãnh đạo Sở		chấp thuận
Bước 10	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Phó Giám đốc Sở phụ trách	Ký duyệt văn bản chấp thuận		
Bước 11	Phòng Quản lý KCHT giao thông, Văn thư Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn thư Văn phòng Sở đóng dấu, trả kết quả cho Chuyên viên Phòng chuyên môn lưu và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	02 giờ	Văn bản chấp thuận
Bước 11	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Chuyên viên Sở Giao thông vận tải	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình. - Trả kết quả.	02 giờ	Văn bản chấp thuận

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

1. Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa

(Trường hợp gia hạn bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)

- Mã số TTHC: 1.009444.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị. Thành phần hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa; - Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng. 	04 giờ	Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa
Bước 2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ.	30 giờ	Dự thảo văn bản gia hạn
Bước 3		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản gia hạn - Trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt 		
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt, ký nháy và trình Lãnh đạo UBND huyện, TP		

Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND	Ký duyệt văn bản gia hạn hoạt động		Văn bản gia hạn
		Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện đóng dấu, trả kết quả cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị		
Bước 6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Chuyên viên	Phòng chuyên môn chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	02 giờ	
Bước 7	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	04	

2. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.009452.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị. <p>Thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu; 	04 giờ	Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa

			<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); - Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liên kề (nếu có). 		
Bước 2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ.	30 giờ	Dự thảo văn bản
Bước 3		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản thoả thuận; - Trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt. 		
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt, ký nháy và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện		
Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt Văn bản thoả thuận thông số kỹ thuật xây dựng		Văn bản thoả thuận thông số kỹ thuật xây dựng
		Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện đóng dấu, trả kết quả cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị		
Bước 6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Chuyên viên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	02 giờ	
Bước 7	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công, kết thúc quy trình; - Trả kết quả. 	04 giờ	

3. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

- Mã số TTHC: 1.009453.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị. Thành phần hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu; - Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch. 	04 giờ	Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa
Bước 2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ.	30 giờ	Dự thảo văn bản
Bước 3		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản thỏa thuận; - Trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt. 		
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt, ký nháy và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện		
Bước 5		Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng		
	UBND cấp huyện				Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng

		Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện đóng dấu, trả kết quả cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị		
Bước 6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Chuyên viên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	02 giờ	Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng
Bước 7	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	04 giờ	

4. Công bố hoạt động bến thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.009454.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị. <p>Thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu; - Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng; 	04 giờ	Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa

			<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao; - Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa; - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng; - Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao). <p>(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).</p>		
Bước 2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ.	30 giờ	Dự thảo Quyết định
Bước 3		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định công bố; - Trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt. 		
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt, ký nháy và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện		
Bước 5		Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng		

		Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện đóng dấu, trả kết quả cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị		Quyết định công bố hoạt động bên thủy nội địa
Bước 6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Chuyên viên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	02 giờ	
Bước 7	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	04 giờ	

5. Công bố hoạt động bên khách ngang sông, bên thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

- Mã số TTHC: 1.009455.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị. Thành phần hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn nghị công bố hoạt động theo mẫu; - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có), - Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng 	04 giờ	Đơn đề nghị công bố hoạt động

			bến (đối với bến khách ngang sông); - Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm bến).		
Bước 2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ.	30 giờ	Dự thảo Quyết định
Bước 3		Chuyên viên	- Kiểm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định công bố; - Trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt.		
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt, ký nháy và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện		
Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt Quyết định công bố		Quyết định công bố
		Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện đóng dấu, trả kết quả cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị		
Bước 6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Chuyên viên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	02 giờ	Quyết định công bố
Bước 7	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	04 giờ	

6. Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa

- Mã số TTHC: 1.003658.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị. <p>Thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Hồ sơ đề nghị công bố hoạt động - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp Thay đổi vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa); - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp Thay đổi chủ bến thủy nội địa). - Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo mẫu; * Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa: <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa; - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công 	04 giờ	Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa

			<p>mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao).</p> <p>* Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến (Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định.).</p>		
Bước 2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ.	30 giờ	Dự thảo Quyết định
Bước 3		Chuyên viên	- Kiểm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định công bố; - Trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt.		
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt, ký nháy và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện		
Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt Quyết định công bố		Quyết định công bố lại
		Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện đóng dấu, trả kết quả cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị		
Bước 6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Chuyên viên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	02 giờ	Quyết định công bố lại

Bước 7	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	04 giờ	
--------	--------------------------------	--------------------------------------	--	--------	--

7. Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát

- Mã số TTHC: 2.001218.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị. Thành phần hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ công bố vùng hoạt động có dự án đầu tư xây dựng (01 bộ hồ sơ, mỗi loại 01 bản),.. + Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động giáp ranh với vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải hoặc sơ đồ bố trí phao và cờ hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động không giáp ranh với vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải; + Bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử quyết định phê duyệt dự án (nếu có); 	04 giờ	Đơn đề nghị

			<ul style="list-style-type: none"> + Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; + Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử bản vẽ hoàn công công trình, bao gồm cả hải đồ hoặc bản đồ thể hiện vị trí. + Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo Mẫu; - Hồ sơ công bố vùng hoạt động không có dự án đầu tư xây dựng (01 bộ hồ sơ, mỗi loại 01.. + Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo Mẫu; + Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động giáp ranh với vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải hoặc sơ đồ bố trí phao và cờ hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động không giáp ranh với vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải; + Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. 		
Bước 2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ.	30 giờ	Dự thảo Quyết định
Bước 3		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định công bố; - Trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt. 		
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt, ký nháy và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện		

Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt Quyết định công bố		Quyết định công bố
		Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện đóng dấu, trả kết quả cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị		
Bước 6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Chuyên viên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	02 giờ	Quyết định công bố
Bước 7	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	04 giờ	

8. Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát

- Mã số TTHC: 2.001217.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị. Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề nghị theo Mẫu.	04 giờ	Đơn đề nghị

Bước 2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ.	30 giờ	Dự thảo Quyết định
Bước 3		Chuyên viên	- Kiểm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định công bố; - Trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt.		
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt, ký nháy và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện		
Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt Quyết định công bố		
		Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện đóng dấu, trả kết quả cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị		
Bước 6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Chuyên viên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	02 giờ	Quyết định công bố
Bước 7	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	04 giờ	

9. Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu

- Mã số TTHC: 2.001215.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc x 8 giờ = 24 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận một cửa	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả	04 giờ	Đơn đề nghị

	của UBND cấp huyện	tiếp nhận và trả kết quả	<p>cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị. <p>Thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu; + Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. - Giấy tờ phải xuất trình khi nộp hồ sơ gồm bản chính các loại sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; + Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu; + Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương; + Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài. <p>(Trường hợp chủ phương tiện đồng thời là chủ cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật, khi thực hiện đăng ký phương tiện không phải xuất trình Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ khác có giá trị</p>		
--	--------------------	--------------------------	--	--	--

			tương đương).		
Bước 2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ.	14 giờ	Dự thảo giấy chứng nhận
Bước 3		Chuyên viên	- Kiểm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo giấy chứng nhận đăng ký - Trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt.		
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt, ký nháy và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện		
Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt Giấy chứng nhận đăng ký		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
		Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện đóng dấu, trả kết quả cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị		
Bước 6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Chuyên viên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	02 giờ	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 7	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	4 giờ	

10. Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước

- Mã số TTHC: 2.001214.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận một	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả	04 giờ	Đơn đề nghị

	<p>cửa UBND cấp huyện</p>	<p>tiếp nhận và trả kết quả</p>	<p>cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị. <p>Thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thay đổi tên phương tiện: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu; + Giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp trước đó và xuất trình Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. - Trường hợp thay đổi thông số kỹ thuật <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu; + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó, biên lai hoặc giấy chứng nhận đã nộp phí, lệ phí (nếu có); + Xuất trình Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. - Trường hợp thay đổi chủ sở hữu phương tiện: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu; + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó, biên lai hoặc giấy chứng nhận đã nộp phí, lệ phí (nếu có); + Xuất trình giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện theo quy định: Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương; 		
--	---------------------------	---------------------------------	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. - Trường hợp cần chuyển đăng ký phương tiện sang cơ quan đăng ký phương tiện của địa phương khác: + Đơn đề nghị chuyển, nơi đăng ký nêu rõ nơi đăng ký mới và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó. 		
Bước 2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ.	14 giờ	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 3		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo giấy chứng nhận đăng ký - Trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt. 		
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt, ký nháy và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện		
Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt Giấy chứng nhận đăng ký		Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
		Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện đóng dấu, trả kết quả cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị		
Bước 6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Chuyên viên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	02 giờ	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
Bước 7	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công, kết thúc quy trình; - Trả kết quả. 	04 giờ	

11. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước

- Mã số TTHC: 2.001212.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị. <p>Thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký: đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo Mẫu, trong đó nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về tính trung thực nội dung khai báo. - Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo Mẫu và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó. 	04 giờ	Đơn đề nghị
Bước 2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ.	14 giờ	Dự thảo giấy chứng nhận
Bước 3		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo giấy chứng nhận đăng ký - Trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt. 		
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt, ký nháy và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện		
Bước 5		Lãnh đạo UBND cấp	Ký duyệt Giấy chứng nhận đăng ký		
	UBND cấp huyện				Giấy chứng nhận

		huyện			đăng ký phương tiện
		Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện đóng dấu, trả kết quả cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị		
Bước 6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Chuyên viên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	02 giờ	
Bước 7	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	04 giờ	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

12. Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước

- Mã số TTHC: 2.001211.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến tới Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị. Thành phần hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện theo Mẫu; - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp.	04 giờ	Đơn đề nghị

Bước 2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ.	08 giờ	Dự thảo Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện
Bước 3		Chuyên viên	- Kiểm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo giấy chứng nhận đăng ký - Trình Lãnh đạo phòng thẩm duyệt.		
Bước 4		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, thẩm duyệt, ký nháy và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện		
Bước 5		Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện		
	UBND cấp huyện	Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện	Văn thư Văn phòng UBND cấp huyện đóng dấu, trả kết quả cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị		Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện
Bước 6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	Chuyên viên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị chuyển kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	02 giờ	Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện
Bước 7	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	02 giờ	